**TRƯỜNG ĐH NÔNG LÂM TP.HCM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**BỘ MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 04 năm 2022*

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

**CHUYÊN NGÀNH KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG**

**I. Thông tin chung về học phần**

* Tên học phần: Kinh tế chính trị Mác-Lênin
* Tên tiếng Anh: Political economics of Marxism and Leninism
* Mã học phần: 200102
* Số tín chỉ: 2 tín chỉ (2 tín chỉ lý thuyết, 0 tín chỉ thực hành/ thí nghiệm)
* Điều kiện tham gia học tập học phần:

Môn học tiên quyết: Không

Môn học trước: Triết học Mác-Lênin.

* Bộ môn: Lý luận chính trị
* Phân bố thời gian: 10 tuần
* Học kỳ: 2 (năm 1).
* Học phần thuộc khối kiến thức:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Cơ bản 🗹 | | Cơ sở ngành □ | | Chuyên ngành □ | |
| Bắt buộc 🗹 | Tự chọn □ | Bắt buộc □ | Tự chọn □ | Bắt buộc□ | Tự chọn □ |

**Ngôn ngữ giảng dạy**: tiếng Anh □ Tiếng Việt 🗹

**II. Thông tin về giảng viên:**

* Họ và tên: Nguyễn Thanh Long
* Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
* Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Lý Luận Chính Trị, Trường Đại học Nông Lâm TP. HCM
* Điện thoại: 0982131036
* Email: ngtlong@hcmuaf.edu.vn
* Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế Chính trị Mác - Lênin, Triết học Mác - Lênin, Chủ nghĩa Xã hội Khoa học

**Thông tin về giảng viên cùng giảng dạy:**

* Họ và tên: Nguyễn Văn Trọn
* Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ
* Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Lý Luận Chính Trị, Trường Đại học Nông Lâm TP. HCM
* Điện thoại: 0988476779
* Email: nvtron@hcmuaf.edu.vn
* Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế Chính trị Mác - Lênin, Triết học Mác - Lênin, Chủ nghĩa Xã hội Khoa học

**III. Mô tả học phần:**

Nội dung chương trình gồm 6 chương:

Chương 1 bàn về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của Kinh tế chính trị Mác - Lênin.Từ chương 2 đến chương 6 trình bày nội dung cốt lõi của Kinh tế chính trị Mác - Lênin theo mục tiêu của môn học. Cụ thể các vấn đề như: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường; sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

**IV. Mục tiêu và chuẩn đầu ra**

**- Mục tiêu:**

*Một là,* trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản, cốt lõi của Kinh tế chính trị Mác - Lênin trong bối cảnh phát triển kinh tế của đất nước và thế giới ngày nay. Đảm bảo tính cơ bản, hệ thống, khoa học, cập nhật tri thức mới, gắn với thực tiễn, tính sáng tạo, kỹ năng, tư duy, phẩm chất người học, tính liên thông, khắc phục trùng lắp, tăng cường tích hợp và giảm tải, lược bớt những nội dung không còn phù hợp hoặc những nội dung mang tính kinh viện đối với sinh viên đại học không chuyên lý luận chính trị.

*Hai là,* trên cơ sở đó hình thành tư duy, kỹ năng phân tích, đánh giá và nhận diện bản chất các quan hệ lợi ích kinh tế trong phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và góp phần giúp sinh viên xây dựng trách nhiệm xã hội phù hợp trong vị trí việc làm và cuộc sống sau khi ra trường.

*Ba là,* góp phần xây dựng lập trường, ý thực hệ tư tưởng Mác - Lênin đối với sinh viên.

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra của CTĐT chuyên ngành **kỹ thuật môi trường:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã HP** | **Tên HP** | **Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT** | | | | | | | |
| 200102 | Kinh tế chính trị Mác-Lênin | PLO1 | PLO2 | PLO3 | PLO4 | PLO5 | PLO6 | PLO7 | PLO8 |
| N | N | N | N | N | N | N | N |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã HP** | **Tên HP** | **Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT** | | | | | | | |
| 200102 | Kinh tế chính trị Mác-Lênin | PLO9 | PL10 | PLO11 | PLO12 | PLO13 | PLO14 | PLO15 | PLO16 |
| N | N | N | N | H | H | H | H |

Ghi chú:

N: Không đóng góp/không liên quan

S: Có đóng góp/liên quan nhưng không nhiều

H: Đóng góp nhiều/liên quan nhiều

**- Chuẩn đầu ra của học phần:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ký hiệu** | **Chuẩn đầu ra của học phần**  **Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được** | **CĐR của CTĐT** |
| **Kiến thức** | | | |
| CLO1 | Nhận thức được đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác-Lênin. | PLO13  PLO14  PLO15  PLO16 |
| CLO2 | Hiểu biết được những nội dung cơ bản của hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường | PLO13  PLO14  PLO15  PLO16 |
| CLO3 | Hiểu biết được những nội dung cơ bản của giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường | PLO13  PLO14  PLO15  PLO16 |
| CLO4 | Hiểu biết được những nội dung cơ bản của cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường | PLO13  PLO14  PLO15  PLO16 |
| CLO5 | Hiểu biết được lý luận về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam | PLO13  PLO14  PLO15  PLO16 |
| CL06 | Hiểu biết được lý luận về công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam | PLO13  PLO14  PLO15  PLO16 |
|  |  |  |
| **Kĩ năng** | | | |
| CLO7 | - Có khả năng vận dụng các nguyên lý cơ bản của kinh tế chính trị Mác - Lênin vào nghiên cứu các khoa học cụ thể, cũng như phân tích những vấn đề thực tiễn cuộc sống đang đặt ra. | PLO13  PLO14  PLO15  PLO16 |
| CLO8 | - Xử lý tài liệu liên quan đến môn học và trình bày được nội dung của các tài liệu này. | PLO13  PLO14  PLO15  PLO16 |
| CLO9 | - Có khả năng làm việc nhóm để thảo luận và giải quyết các vấn đề liên quan đến nội dung môn học. | PLO13  PLO14  PLO15  PLO16 |
| **Thái độ và phẩm chất đạo đức** | | | |
| CLO10 | - Có ý thức trách nhiệm công dân, ý thức kỷ luật và thái độ nghề nghiệp đúng đắn. | PLO13  PLO14  PLO15  PLO16 |

**V. Phương pháp giảng dạy và học tập**

1. **Phương pháp giảng dạy:**

* Phương pháp diễn giảng kết hợp với trình chiếu slide, tài liệu tham khảo
* Phương pháp đặt vấn đề cho sinh viên giải quyết.
* Phân tích tình huống thực tế
* Thảo luận (cemina).

1. **Phương pháp học tập:**

* Sinh viên tự đọc tài liệu, phát triển giả thuyết và câu hỏi liên quan.
* Làm bài tập về nhà.
* Sinh viên tham gia nghe giảng, thảo luận nhóm, thuyết trình

**VI. Nhiệm vụ của sinh viên**

- Sinh viên phải tham dự ít nhất 80% số tiết giảng.

- Sinh viên phải đọc trước các tài liệu có liên quan do giảng viên hướng dẫn, phát triển các giả định và câu hỏi liên quan.

- Sinh viên phải chuẩn bị bài thuyết trình, trình bày, góp ý, nhận xét, đánh giá, đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi liên quan đến bài thuyết trình.

**VII. Đánh giá và cho điểm**

1. **Thang điểm:** 10
2. **Kế hoạch đánh giá và trọng số**

**Bảng 1. Matrix đánh giá CĐR của học phần**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Các CĐR của học phần** | **Chuyên cần** | **Thảo luận nhóm** | **Kiểm tra giữa kỳ** | **Thi cuối kỳ** |
| **(10%)** | **(10%)** | **(10%)** | **(70%)** |
| CLO1 | X |  | X | X |
| CLO2 | X | X | X | X |
| CLO3 | X | X | X | X |
| CLO4 | X | X | X | X |
| CLO5 | X | X | X | X |
| CLO6 | X | X | X | X |
| CLO7 | X | X | X | X |
| CLO8 | X | X | X | X |
| CL09 | X | X | X | X |
| CL10 | X | X | X | X |

**Bảng 2. Rubric đánh giá học phần**

**Rubic 1. Đánh giá chuyên cần (10%)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Tỷ lệ** |  | **Mức chất lượng** | |  |
| **Tốt** | **Khá** | **Trung bình** | **Không đạt yêu cầu** |
| 9 - 10 | 7 - 8 | 4 - 6 | < 4 |
| Hiện diện trên lớp | 70 | Tham gia >80% buổi học | Tham gia 70-80% buổi học | Tham gia 40-  70% buổi học | Tham gia <40% buổi học |
| Thái độ tham dự | 30 | Nhiệt tình trao đổi, phát biểu,  trả lời nhiều câu hỏi | Có đặt/trả lời câu hỏi | Không tham gia thảo luận, nhưng có trả  lời, đóng góp  khi được chỉ định | Không tham gia và không trả lời  được khi có yêu cầu |

**Rubric 2. Đánh giá thảo luận nhóm trong giờ học(10%)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Tỷ lệ**  **(%)** |  | **Mức độ** | |  |
| **Tốt** | **Khá** | **Trung bình** | **Không đạt yêu cầu** |
| 9 - 10 | 7 - 8 | 4 - 6 | <4 |
| Thái độ tham gia thảo luận | 30 | Chủ động gợi ý thảo luận | Có tham gia thảo luận | Rất ít tham gia thảo luận | Không tham gia thảo luận |
| Kỹ năng thảo luận | 35 | Tất cả nhận định, phân tích, đánh giá có cơ sở khoa học | Nhiều nhận định, phân tích, đánh giá có cơ sở khoa học | Một số ít nhận định, phân tích, đánh giá có cơ sở khoa học | Tất cả nhận định, phân tích, đánh giá không có cơ sở khoa học |
| Chất lượng của ý kiến đóng góp | 35 | Sáng tạo, tất cả ý kiến liên hệ chặt chẽ với nội dung thảo luận | Sáng tạo, nhiều ý kiến liên hệ chặt chẽ với nội dung thảo luận | Vài ý kiến liên hệ chặt chẽ với nội dung thảo luận | Tất cả ý kiến gần như không liên hệ với nội dung thảo luận |

**Rubic 3. Đánh giá kiểm tra giữa kỳ (10%)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tiêu chí | Tỷ lệ (%) | Mức độ | | | |
| Tốt | Khá | Trung bình | Không đạt yêu cầu |
| 9 - 10 | 7 - 8 | 4 - 6 | <4 |
| Nội dung | 100 | Theo thang điểm cụ thể của đề và đáp án kiểm tra giữa kỳ | | | |

**Rubic 4. Đánh giá thi cuối kỳ (70%)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tiêu chí | Tỷ lệ (%) | Mức độ | | | |
| Tốt | Khá | Trung bình | Không đạt yêu cầu |
| 9 - 10 | 7 - 8 | 4 - 6 | <4 |
| Nội dung | 70 | Theo thang điểm về nội dung của đề và đáp án thi cuối kỳ | | | |
| Kỹ năng tổng hợp thông tin | 10 | Toàn bộ thông tin trong bài thi được sắp xếp có hệ thống và dễ theo dõi | Hầu hết thông tin trong bài thi được sắp xếp có hệ thống và dễ theo dõi | Chỉ có ít thông tin trong bài thi được sắp xếp có hệ thống và dễ theo dõi | Toàn bộ thông tin trong bài thi được sắp xếp không có hệ thống và rất khó theo dõi |
| Kỹ năng lập luận | 10 | Tất cả các lập luận trong bài thi đều rõ ràng và có cơ sở khoa học | Một vài lập luận trong bài thirõ ràng và có cơ sở khoa học | Chỉ có rất ít các lập luận trong bài thi rõ ràng và có cơ sở khoa học | Tất cả các lập luận trong bài thi đều không rõ ràng và không có cơ sở khoa học |
| Kỹ năng tư duy sáng tạo | 10 | Đưa ra nhiều ý tưởng mới, có căn cứ để giải quyết các vấn đề trong đề thi | Đưa ra vài ý tưởng mới, có căn cứ để giải quyết các vấn đề trong đề thi | Đưa ra một ý tưởng mới, có căn cứ để giải quyết các vấn đề trong đề thi | Không đưa ra ý tưởng mới nào để giải quyết các vấn đề trong đề thi |

**Bảng 3. Đánh giá chung**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Điểm** | **10** | **9** | **8** | **7** | **6** | **5** | **4** | **3** | | **2** | **1** | **0** |
| **Đánh**  **giá chung** | Hoàn thành  môn học loại xuất sắc | Hoàn thành môn  học loại giỏi | Hoàn thành  môn học loại khá giỏi | Hoàn thành môn  học loại khá | Hoàn thành  môn học loại trung bình khá | Hoàn thành  môn học loại trung bình | Hoàn thành môn học | | Không đạt | | | |

**VIII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo**

* Giáo trình*:* Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo trình Kinh tế CHính trị Mác - Lênin*, NXB. Chính trị Quốc gia Sự thật, 2021.
* Tài liệu tham khảo khác:

+ Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chương trình học phần Kinh tế Chính trị Mác - Lênin, Ban hành kèm theo Quyết định số 4890/2019 của Bộ GD&ĐT.

+ Bộ Giáo dục và Đào tạo, Giáo trình Kinh tế Chính trị Mác - Lênin, NXB. Chính trị quốc gia, 2006.

+ Giáo trình Kinh tế học chính trị Mác - Lênin do Hội đồng Lý luận Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các môn khoa học Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh chỉ đạo biên soạn, xuất bản năm 1999 và tái bản năm 2008.

+ C.Mác và Ăngghen Toàn tập. Tập 23, 24, 25

**IX. Nội dung chi tiết của học phần :**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung** | **CĐR chi tiết LLOs** | **Hoạt động dạy và học** | **Hoạt động đánh giá** | **CĐR học phần (CLOs)** |
| 1 | **Chương 1: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của Kinh tế chính trị Mác - Lênin** | LLO1 | Thuyết giảng  Trình chiếu  Thảo luận nhóm | Rubric 1, Rubric 2, Rubric 3, Rubric 4 | CLO1 |
| **A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp:**   * 1. Khái quát sự hình thành và phát triển của kinh tế chính trị Mác-Lênin   2. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu   3. Chức năng của kinh tế chính trị Mác-Lênin. |
| **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:**  Đọc các tài liệu liên quan đến nội dung bài học. |
| 2 | **Chương 2: Hàng hoá, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường** | LLO2 | Thuyết giảng  Trình chiếu  Thảo luận nhóm | Rubric 1, Rubric 2, Rubric 3, Rubric 4 | CLO2  CLO7  CLO8  CLO9  CLO10 |
| **A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp:**  2.1. LÝ LUẬN CỦA C. MÁC VỀ SẢN XUẤT HÀNG HÓA VÀ HÀNG HÓA  2.1.1.Sản xuất hàng hoá  2.1.2. Hàng hoá  2.1.3. Tiền  2.1.4. Dịch vụ và một số hàng hóa đặc biệt |
| **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:**  Đọc các tài liệu liên quan đến nội dung bài học. |
| 3 | **Chương 2: Hàng hoá, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường** | LLO2 | Thuyết giảng  Trình chiếu  Thảo luận nhóm | Rubric 1, Rubric 2, Rubric 3, Rubric 4 | CLO2  CLO7  CLO8  CLO9  CLO10 |
| **A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp:**  2.2. THỊ TRƯỜNG VÀ VAI TRÒ CỦA CÁC CHỦ THỂ THAM GIA THỊ TRƯỜNG  2.2.1. Thị trường  2.2.2. Vai trò của một số chủ thể chính tham gia thị trường |
| **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:**  Đọc các tài liệu liên quan đến nội dung bài học. |
| 4 | **Chương 3: Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường** | LLO3 | Thuyết giảng  Trình chiếu  Thảo luận nhóm | Rubric 1, Rubric 2, Rubric 3, Rubric 4 | CLO3  CLO7  CLO8  CLO9  CLO10 |
| **A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp:**  3.1. LÝ LUẬN CỦA C. MÁC VỀ GIÁ TRỊ THẶNG DƯ  3.1.1. Nguồn gốc của giá trị thặng dư  3.1.2. Bản chất của giá trị thặng dư  3.1.3. Các phương pháp sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa |
| **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:**  Đọc các tài liệu liên quan đến nội dung bài học. |
| 5 | **Chương 3: Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường** | LLO3 | Thuyết giảng  Trình chiếu  Thảo luận nhóm | Rubric 1, Rubric 2, Rubric 3, Rubric 4 | CLO3  CLO7  CLO8  CLO9  CLO10 |
| **A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp:**  3.2. TÍCH LŨY TƯ BẢN |
| **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:**  Đọc các tài liệu liên quan đến nội dung bài học. |
| 6 | **Chương 3: Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường** | LLO3 | Thuyết giảng  Trình chiếu  Thảo luận nhóm | Rubric 1, Rubric 2, Rubric 3, Rubric 4 | CLO3  CLO7  CLO8  CLO9  CLO10 |
| **A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp:**  3.3. CÁC HÌNH THỨC BIỂU HIỆN CỦA GIÁ TRỊ THẶNG DƯ TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG  3.3.1. Lợi nhuận  3.3.2. Lợi tức  3.3.3. Địa tô tư bản chủ nghĩa |
| **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:**  Đọc các tài liệu liên quan đến nội dung bài học. |
| 7 | **Chương 4: Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường** | LLO4 | Thuyết giảng  Trình chiếu  Thảo luận nhóm | Rubric 1, Rubric 2, Rubric 3, Rubric 4 | CLO4  CLO7  CLO8  CLO9  CLO10 |
| **A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp:**  4.1. Quan hệ giữa cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường  4.2. Độc quyền và độc quyền nhà nước trong nền kinh tế thị trường |
| **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:**  Đọc các tài liệu liên quan đến nội dung bài học. |
| 8 | **Chương 5: Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam** | LLO5 | Thuyết giảng  Trình chiếu  Thảo luận nhóm | Rubric 1, Rubric 2, Rubric 3, Rubric 4 | CLO5  CLO7  CLO8  CLO9  CLO10 |
| A**/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp:**  5.1. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam  5.2. Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam  5.3. Các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam |
| **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:**  Đọc các tài liệu liên quan đến nội dung bài học. |
| 9 | **Chương 6: Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam** | LL06 | Thuyết giảng  Trình chiếu  Thảo luận nhóm | Rubric 1, Rubric 2, Rubric 3, Rubric 4 | CLO6  CLO7  CLO8  CLO9  CLO10 |
| **A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp:**  6.1. CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA Ở VIỆT NAM  6.1.1. Khái quát cách mạng công nghiệp và công nghiệp hóa  6.1.2. Tính tất yếu khách quan và nội dung của công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam  6.1.3. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ 4 |
| **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:**  Đọc các tài liệu liên quan đến nội dung bài học. |
| 10 | **Chương 6: Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam** | LLO6 | Thuyết giảng  Trình chiếu  Thảo luận nhóm | Rubric 1, Rubric 2, Rubric 3, Rubric 4 | CLO6  CLO7  CLO8  CLO9  CLO10 |
| **Các nội dung và PPGD chính trên lớp:**  6.2. HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM  6.2.1. Khái niệm và các hình thức hội nhập kinh tế quốc tế  6.2.2. Tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đến phát triển của Việt Nam  6.2.3. Phương hướng nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế trong phát triển của Việt Nam |
| **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:**  Đọc các tài liệu liên quan đến nội dung bài học. |

**X. Hình thức tổ chức dạy học :**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hình thức tổ chức dạy học môn học (tiết)** | | | | | **Tổng** |
| **Lý thuyết** | **Bài tập** | **Thảo luận** | **TH/TT** | **Tự học** |
| Chương 1 | 2,5 |  | 0,5 |  | 6 | 9 |
| Chương 2 | 5 |  | 2 |  | 12 | 19 |
| Chương 3 | 5 |  | 2 |  | 12 | 19 |
| Chương 4 | 5 |  | 2 |  | 12 | 19 |
| Chương 5 | 2 |  | 1 |  | 6 | 9 |
| Chương 6 | 2 |  | 1 |  | 6 | 9 |
| TỔNG | 21,5 |  | 8,5 |  | 54 | 84 |

**XI. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:**

- Phòng học, thực hành: Giảng đường có sức chứa đến 120.

- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, bảng, phấn.

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 04 năm 2022*

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỞNG BỘ MÔN**  **TS. Nguyễn Văn Trọn** | **GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**  **ThS. Nguyễn Thanh Long** |
|  |  |